

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH PHỤ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/02/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn giữa chị M  
và anh V”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Trần Danh Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 322/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Phó V, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt chị M, vắng mặt anh V)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/9/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Phó V tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 12/02/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh V.

Cuộc sống hạnh phúc, hòa thuận đến tháng 5/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V rượu chè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến chị. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2018, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung. Hiện tại chị không có thai nghén gì.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Hoàng Phó V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.*

*Kết quả xác minh với bà Nguyễn Thị Đề (mẹ đẻ anh V) và cơ sở Thôn Đ, xã H, huyện Quỳnh Phụ thấy:* Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Phó V là vợ chồng, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng cơ sở không biết, chỉ biết từ tháng 8/2018 chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, không sinh sống tại gia đình anh V nữa. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh V cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị M và anh V không có con chung. Về tài sản chung gia đình và cơ sở không biết rõ.

Hiện tại, anh Hoàng Phó V vẫn cư trú tại Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình nhưng anh V đi làm tự do sáng đi, tối về gia đình và cơ sở thôn không biết anh V làm việc gì, cụ thể ở đâu. Gia đình đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao lại cho anh V biết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Hoàng Phó V; Chị M và anh V không có con chung; về tài sản: chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh V không có ý kiến trình bày nên về tài sản không đặt ra giải quyết; chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị M khởi kiện ly hôn với anh Hoàng Phó V, do anh V là bị đơn cư trú tại Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình nên TAND huyện P, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần

thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Phó V xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình cấp đăng ký kết hôn số 14 ngày 12/02/2018 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh V. Cuộc sống hạnh phúc hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M cho rằng anh V rượu chè, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến chị. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2018, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn T, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn, chị xin ly hôn anh V. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh V nhưng anh V vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Điều đó chứng tỏ anh V không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Mặt khác chị M đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do anh V vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án đến nay vợ chồng vẫn tiếp tục ly thân, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy cần xử cho chị M được ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Phó V không có con chung. Hiện tại, chị M không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Hoàng Phó V không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Phó V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Hoàng Phó V

2.Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Phó V không có con chung.

3.Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xét.

4.Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu số 0004610 ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P được chuyển thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Phó V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã H , h.Quỳnh Phụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Duyên**  
(*Đã ký*)